

Số: 378 /TANDTC-PC

V/v quán triệt một số điểm mới của

Luật Thi hành án hình sự năm 2025

thuộc thẩm quyền của Tòa án

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao;
- Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp.

Ngày 10/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2026 có một số nội dung mới liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án hình sự. Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp tổ chức quán triệt thực hiện các nội dung sau:

1. Quy định thời hạn giải quyết một số việc ngắn hơn so với Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định thời hạn giải quyết một số việc ngắn hơn so với quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (trừ một số việc thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh), trong đó có thời hạn giải quyết một số việc thuộc thẩm quyền của Tòa án, cụ thể như sau:

(1) Thời hạn xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (khoản 3 Điều 32);

(2) Thời hạn xem xét, quyết định miễn chấp hành án phạt tù là 09 ngày. Theo đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị miễn chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án phải phân công Thẩm phán chủ trì phiên họp; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xét miễn chấp hành án phạt tù và ra quyết định (khoản 2 Điều 37);

(3) Thời hạn xét rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện là 07 ngày làm việc. Theo đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, Chánh án Tòa án phải phân công Thẩm phán chủ trì phiên họp; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách và ra quyết định về việc rút ngắn thời gian thử thách (khoản 5 Điều 63);

(4) Thời hạn xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là 07 ngày làm việc. Theo đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Chánh án Tòa án phải phân công Thẩm phán chủ trì phiên họp; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được phân công,

Thẩm phán phải mở phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và ra quyết định (khoản 5 Điều 100);

(5) Thời hạn xem xét, quyết định miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là 09 ngày. Theo đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Chánh án Tòa án phải phân công Thẩm phán chủ trì phiên họp; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xét, quyết định (khoản 2 Điều 101);

(6) Thời hạn xem xét, quyết định miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại là 09 ngày. Theo đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Chánh án Tòa án phải phân công 01 Thẩm phán chủ trì phiên họp để xét, quyết định miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xem xét, quyết định (khoản 2 Điều 107);

(7) Thời hạn xem xét, quyết định miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại là 09 ngày. Theo đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Chánh án Tòa án phải phân công Thẩm phán chủ trì phiên họp; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xem xét, quyết định (khoản 2 Điều 115).

2. Quy định phiên họp do 01 Thẩm phán tiến hành

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định phiên họp: (1) Xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (khoản 3 Điều 36); (2) Xét miễn chấp hành án phạt tù (khoản 2 Điều 37); (3) Xem xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (khoản 5 Điều 63); (4) Xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo (khoản 5 Điều 85); (5) Xét buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 4 Điều 89); (6) Xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (khoản 5 Điều 100); (7) Xét miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (khoản 2 Điều 101); (8) Xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại (khoản 2 Điều 107); (9) Xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại (khoản 2 Điều 115) do 01 Thẩm phán tiến hành.

Đối với phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại Điều 368 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm Chánh án và 02 Thẩm phán.

3. Chuyển thẩm quyền giải quyết từ Tòa án nhân dân cấp tỉnh về Tòa án nhân dân khu vực

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền: (1) Xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (khoản 3 Điều 32); (2) Quyết định trưng cầu giám định pháp y, pháp y tâm thần đối với

phạm nhân (khoản 3 Điều 52); (3) Quyết định áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đối với người đang chấp hành án phạt tù (khoản 1 Điều 134).

4. Bổ sung điều kiện được rút ngắn thời gian thử thách

Khắc phục vướng mắc của thực tiễn, Luật Thi hành án hình sự năm 2025 bổ sung điều kiện được đề nghị xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (khoản 1 Điều 62); Xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo (khoản 1 Điều 84); Xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (khoản 1 Điều 99) là người chấp hành án phải có đơn đề nghị.

5. Quy định Tòa án không chấp nhận đề nghị hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì phải ra quyết định

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định Tòa án phải ban hành quyết định không chấp nhận đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù (khoản 2 Điều 18), tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (khoản 3 Điều 32) trong trường hợp Tòa án không chấp nhận đề nghị hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thay vì ban hành văn bản thông báo không chấp nhận đề nghị hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị đối với quyết định về việc hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, Tòa án phải có trách nhiệm trả lời Viện kiểm sát trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kháng nghị. Trường hợp, Tòa án không nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát thì khiếu nại lên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (khoản 4 Điều 150).

6. Bổ sung quy định thời điểm xét rút ngắn thời gian thử thách, giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ

Luật Thi hành án hình sự năm 2025 bổ sung quy định: (1) Thời điểm xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (khoản 1 Điều 63); (2) Thời điểm xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo (khoản 1 Điều 85); (3) Thời điểm xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (khoản 1 Điều 100) được thực hiện “*mỗi năm 03 đợt, vào dịp tết Dương lịch, ngày Chiến thắng và Quốc khánh*”.

7. Quy định Tòa án ra quyết định thi hành án phạt tù phải gửi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho cơ quan thi hành án

Để bảo đảm đầy đủ hồ sơ thi hành án phạt tù của phạm nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quy định của pháp luật thi hành án hình sự về chế độ của phạm nhân như tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định khi gửi quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án phải gửi kèm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì phải kèm theo bản án sơ thẩm gửi cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định (khoản 3 Điều 16 và khoản 1 Điều 22).

8. Về quy định chuyển tiếp

Khoản 1 Điều 180 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 quy định đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà đến ngày 01/7/2026 (ngày Luật Thi hành án hình sự năm 2025 có hiệu lực thi hành) chưa được thi hành hoặc chưa thi hành xong thì áp dụng các quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 để thi hành.

Trên đây là một số nội dung mới theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án hình sự, Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp sau khi nhận được Công văn này tổ chức quán triệt các nội dung nêu trên tới Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án trong cơ quan, đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Đ/c PCA TANDTC Nguyễn Văn Tiến (để báo cáo);
- Thành viên HĐTP TANDTC;
- Cổng Thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P1.

TL. CHÁNH ÁN
VỤ TRƯỞNG
VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC



Lê Thế Phúc